

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2021/HS-ST
Ngày: 28/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Chánh

- Ông Phạm Công Uẩn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Du – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 314/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989; nơi sinh: Đồng Nai; nơi ĐKKHKT: Số 95, khu phố 2, phường QT, thành phố BH, tỉnh ĐN; nơi cư trú: Tổ 12, khu phố 5A, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12; tiền án, tiền sự: Không; Cha: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1956 (còn sống); Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 (còn sống); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Hương L1, sinh năm 1993, có 01 con tên Nguyễn Thành N, sinh năm 2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2021 theo quyết định tạm giữ số 93 ngày 06/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa; hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo Quyết định số 1703/QĐ-VKSBH ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

* ***Bị hại:*** Chị Tạ Bích L2, sinh năm 2002; Địa chỉ thường trú: Xuân Thạnh 1, Hòa TT, huyện TH, tỉnh PY; Địa chỉ tạm trú: Khu phố 5, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1989 do cần tiền để trả nợ nên đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản, thực hiện ý định trên, khoảng 13 giờ 40 phút ngày 06/01/2021 L điều

khuyến xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 60F1-016.57 trên đường Nguyễn Khuyến thuộc phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN. Khi đến khu vực thuộc tổ 32, khu phố 5, phường TD, thành phố BH, L phát hiện chị Tạ Bích L2, sinh năm 2002 đang điều khiển xe mô tô biển số 60B2-690.07 có để một chiếc điện thoại di động Oppo A3S trong túi quần trước bên phải nhô ra ngoài, L điều khiển xe mô tô của Linh áp sát xe mô tô của chị L2 rồi dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động của chị L2 làm chị L2 ngã ra đường, đồng thời do L không làm chủ được tay lái nên L cũng bị ngã xuống đường. Chị L2 truy hô cùng người dân bắt được L, báo Công an phường TD đến lập hồ sơ bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, Nguyễn Thành L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 60F1-016.57 là tài sản của bà Nguyễn Thị T1 (mẹ bị cáo L), L mượn để sử dụng, bà T1 không biết L sử dụng xe mô tô trên đi cướp giật tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà Nguyễn Thị T1.

- 01 chiếc điện di động hiệu Oppo A3S có gắn sim số 0364372978 là tài sản của chị Tạ Bích L2 bị L cướp giật, Cơ quan điều tra Công an thành phố BH đã thu hồi trả lại cho chị L2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH kết luận: 01 chiếc điện di động hiệu Oppo A3S trị giá 2.232.000đ (Hai triệu hai trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Về dân sự: Bị hại chị Tạ Bích L2 đã nhận lại tài sản và được gia đình bị cáo L bồi thường thiệt hại theo yêu cầu nên bị hại L2 không yêu cầu bị cáo L bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 339/CT-VKSBH ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành L và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/6/2021, về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện di động hiệu Oppo A3S là tài sản của bị hại chị Tạ Bích L2 bị cáo L cướp giật, Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi đã trả lại cho chị L2 nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về dân sự: Bị cáo L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Tạ Bích L2 số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), bị hại L2 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thành L nói lời sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 06/01/2021, tại đoạn đường thuộc khu vực tổ 32, khu phố 5, phường TD, thành phố BH, tỉnh DN, Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 60F1-016.57 áp sát xe mô tô biển số 60B2-690.07 của chị Tạ Bích L2 rồi dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A3S ở túi quần bên phải của chị L2 để nhô ra, do tay cầm xe mô tô của bị cáo và tay cầm xe mô tô của bị hại L2 máng vào nhau không làm chủ được tay lái làm 02 xe mô tô ngã xuống đường, điện thoại rơi xuống đường. Chị L2 truy hô cùng người dân đuổi bắt được L, báo cho Công an phường TD đến lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền. Theo kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 chiếc điện di động hiệu Oppo A3S trị giá 2.232.000đ (Hai triệu hai trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô áp sát bị hại Ly để cướp giật tài sản là điện di động hiệu Oppo A3S, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; tự nguyện

bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; bị hại chị Tạ Bích L2 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có 01 con còn nhỏ sinh năm 2017 theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thành L có nhân thân tốt, trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại không phạm tội mới, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục là không cần thiết mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo L được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động Oppo A3S của bị hại chị Tạ Bích L2 bị cáo Linh cướp giật, Cơ quan điều tra thu hồi đã trả lại cho chị L2 nên HĐXX không xét.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại chị Tạ Bích L2 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo lời khai, tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, bị cáo L tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại về vật chất (tiền thay kính màn hình điện thoại di động Oppo A3S bị vỡ, điều trị thương tích trên người, sửa xe mô tô bị hư hỏng) và tổn thất tinh thần cho bị hại chị Tạ Bích L2 số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), bị hại L2 đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX không xét.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/6/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại chị Tạ Bích L2 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn